

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2024

V/v: Ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và
ông Lê Văn T

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Liên.
2. Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Soan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐHPT-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H năm 1969; căn cước công dân số: 036169005744; nơi đăng ký thường trú: Số nhà A, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Địnhnơi cư trú: Số nhà A đường H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn T năm 1964; căn cước công dân số: 036064028850; nơi đăng ký thường trú: Số nhà A, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Địnhnơi cư trú: Số nhà A đường H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định

(Bà H1 mặt; ông T1 mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ghi ngày 24/4/2024 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H2 bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Văn T2 nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Nam Định vào ngày 26/01/1991. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và trong cách dạy con. Bản thân ông T3 tình nóng nảy nên bố con luôn xảy ra to tiếng với nhau. Hiện tại bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với ông T

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Hồng H1 sinh năm 1991 và Lê Minh S năm 2001. Các con chung đều đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai ngày 12/6/2024 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là ông Lê Văn T5 bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông trình bày thống nhất với bà H3 điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên ông xác định các nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng đều có thể giải quyết được nên ông không đồng ý ly hôn với bà H

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Hồng H1 sinh năm 1991 và Lê Minh S năm 2001. Các con chung đều đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại Đơn đề nghị ngày 05/6/2024 của bà Nguyễn Thị H5 xác nhận của chính quyền địa phương nơi bà H6 ông T6 trú có nội dung: “Bà Nguyễn Thị H7 ông Lê Văn T7 ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Nam Định vào ngày 26/01/1991. Vợ chồng có 02 con chung là Lê Hồng H1 sinh năm 1991 và Lê Minh S năm 2001. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống và kinh tế gia đình.”

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Lê Văn T8 được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T9 quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H7 ông Lê Văn T10 hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Nam Định vào ngày 26/01/1991 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng ông T11 bà H8 sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và cách dạy con. Bà H7 ông T12 không có biện pháp giải quyết nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Ông T13 đồng ý ly hôn nhưng ông cũng không có biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng. Xét mâu thuẫn của vợ chồng bà H7 ông T8 lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ xử ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H7 ông Lê Văn T14 quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Hồng H1 sinh năm 1991 và Lê Minh S năm 2001. Các con chung đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Bà H7 ông T13 yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H9 nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa bà Nguyễn Thị H7 ông Lê Văn T15
2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H10 phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H11 nộp tại Biên lai thu tiền số 0002144 ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.
3. Bà Nguyễn Thị H5 quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn T16 quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND P Phan Đình Phùng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên

